

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày: 16-12- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu .
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L(tên gọi khác: không) sinh năm 1977 tại xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Trần Đình Tsinh năm 1953 và bà Đinh Thị L sinh năm 1955,. Chồng: Bùi Văn Hsinh năm 1971; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày ngày 02/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bui Thị T(Tên gọi khác: Không), sinh năm 1982. tại xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn Ch, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Bùi Đăng L(Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết). Có chồng là Bùi Văn Tsinh năm 1975. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ, sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp: Tạm giam từ ngày 02/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt

3. Phan Thị T(tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao

động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phan Văn Kh sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1968; Có chồng là Cao Bá Ng sinh năm 1989. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt

4. Đinh Văn Tr(Tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng kể từ ngày 12/8/2020. Con ông: Đinh Văn Ch sinh năm 1954 và bà Lê Thị Ssinh năm 1957; Có vợ là Trần Thị Nh sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 02/8/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 30/10/2020 bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh. Có mặt

5. Đinh Văn S(Tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Đinh Văn Ch sinh năm 1954 và bà Lê Thị S sinh năm 1957. Có vợ là Phạm Thị Th sinh năm 1987 ; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

6. Đinh Văn L(Tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Đinh Tiến Th sinh năm 1960 và bà Quách Thị Ng sinh năm 1961. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Quách Công Ng, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Quách Văn B, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Ph, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Ch, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Ch, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Cao Bá Ng, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Chu Văn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Ph, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn A2, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Vũ Thị Ch, sinh năm 1991. Địa chỉ: Phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Bùi Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phố V, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A1, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Ph, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh Tuyên, chị Mai, anh Nguyên. Còn lại vắng mặt

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1975. Vắng mặt

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1971. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T đã dựa vào kết quả giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng hàng ngày để đứng ra lập “*bảng lô, đề và làm các cặp lô, đề*” nhằm đánh bạc bằng hình thức “*Đánh số lô, số đề*” trái phép. Trong đó Trần Thị L là người đặt vấn đề với Bùi Thị T và Phan Thị T về việc L làm thư ký ghi lô đề cho T, T thì cả hai đồng ý.

Hàng ngày sau khi khách qua đường và những người quen biết của Trần Thị L mua số lô, đề thì L sẽ tổng hợp toàn bộ các số lô, đề của khách chơi thành “*Bảng số lô, đề*” sau đó chuyển cho Bùi Thị T và Phan Thị T trước giờ mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc nhằm hưởng % chênh lệch (% hoa hồng) trên tổng giá trị các số lô, đề nhằm T lời bất chính. Sau khi có kết quả mở thưởng L, T, T sẽ đối chiếu việc thắng thua nhằm có căn cứ để thanh toán tiền với nhau và với những người mua chơi lô, đề khác.

Việc đánh bạc giữa Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T được thực hiện đều bằng hình thức chuyển tin nhắn thông qua mạng xã hội Zalo của L, T, T, cụ thể: Trần Thị L sử dụng điện thoại di động Realme 3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974.228.958, 0868.622.660 đăng ký tài khoản Zalo mang tên “*Trần Thị L*”; Bùi Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp các sim số Tê bao 0367.325.531, 0847.884.900 đăng ký tài khoản Zalo mang tên “*TM*”; Phan Thị T sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A30s lắp sim 0865.201.032 đăng ký tài khoản Zalo mang tên “*Lại Lên Đời*” để nhận “*bảng số lô, đề*” từ L chuyển cho T và T.

Việc đánh bạc giữa những người quen biết và khách qua đường với L được thực hiện bằng việc người chơi đến nhà L mua trực tiếp hoặc chuyển tin nhắn thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook của L và những người chơi đó.

Việc quy ước cách thức chơi đánh bạc bằng hình thức “Đánh số lô, số đề” và đối chiếu việc trúng thưởng được Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T thống nhất với những người chơi như sau:

- Đối với “Số đề”: Có hai loại, gồm “loại 02 số” và “loại 03 số” hay còn gọi là “ba càng” người chơi chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ (từ con số 00 đến con số 99 đối với “loại 02 số” và từ con số 000 đến con số 999 đối với “loại 03 số”) giá trị mỗi con số mua bao nhiêu là tùy Tộc vào người chơi. Việc quy ước cách thức chơi và đối chiếu trúng thưởng trong việc mua bán các số lô, đề được Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T và các người chơi thống nhất như sau: Lấy hai số cuối đối với “loại 02 số”, ba số cuối đối với “loại 03 số” của “Giải đặc biệt” xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng với hai số hoặc ba số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi sẽ “trúng đề” và trong Tr hợp này người chơi sẽ được thanh toán cho mình với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 80 lần số tiền người “trúng đề” đã bỏ ra mua con số đối với “loại 02 số” và gấp 400 lần đối với “loại 03 số”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng đề” thì Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T sẽ được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các con số đề tương ứng. Trong Tr hợp người chơi mua số đề của L thì L sẽ cắt lại 10% giá trị các số đề cho khách sau đó L sẽ chuyển lại cho T, T thì T và T sẽ cắt lại 18% giá trị các số đề cho L. Qua đó L được hưởng 8% giá trị chênh lệch các số đề mà L đã bán cho khách.

- Đối với “số Lô Hà Nội”: Cũng tương tự như số đề người chơi chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ từ số 00 đến số 99. Hình thức mua bán trao đổi các con số lô giữa Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T và người chơi được thực hiện tương tự như việc mua bán trao đổi các con số đề. Việc quy ước cách thức chơi và đối chiếu trúng thưởng trong việc mua bán các số lô, đề được Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T và khách chơi thống nhất như sau: Lấy hai số cuối của tất cả các giải trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong các giải xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì người chơi sẽ “trúng Lô”. Giá trị của một điểm lô Hà Nội là 23.000 đồng, nếu con số lô của người chơi trùng khớp với 01 giải thì được nhận thưởng 80.000 đồng, nếu trùng khớp với 02 giải (gọi là “hai nháy”) người chơi sẽ được nhận được gấp 2 lần số tiền trúng thưởng, nếu trùng khớp với 03 giải (gọi là “ba nháy”) thì người chơi sẽ được nhận tối đa gấp 3 lần số tiền trúng thưởng. Nếu không có người chơi nào “trúng Lô” thì Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các con số lô tương ứng. Trong Tr hợp người chơi mua số Lô của L với giá trị 23.000 đồng/1 điểm lô thì L chuyển cho T, T với giá 22.000.đồng/1 điểm lô. Qua đó L được hưởng 1.000đồng trên mỗi điểm lô đã bán cho khách.

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 08/07/2020, Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra hành chính đã phát hiện tại phòng khách của nhà Trần Thị L lúc này L đang có hành vi bán các số lô, đề trái phép cho Quách Văn Bách sinh năm 1975 trú tại Thôn Ph, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình với số tiền 120.000đồng. Sau khi Bách đưa tiền thì L viết các số

lô, đề vào tờ cáp đề và đưa cho Bách đã bị Tổ công tác phát hiện T giữ của Trần Thị L: 02 tờ giấy dòng kẻ ngang KT(33 x 23) cm ghi các số lô số đề; 01 bút bi mực xanh; số tiền 6.549.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle 3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974.228.958, 0868.622.660 và T giữ của Quách Văn Bách 01 tờ cáp đề có chữ ký của Trần Thị L.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã T giữ của Trần Thị L số tiền 42.590.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen lắp các sim Tê bao số 0975.976.086 và 0338.094.703; của Phan Thị T số tiền 2.200.000đồng; Không phát hiện T giữ gì của Bùi Thị T. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn T giữ của Phan Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s lắp sim Tê bao số 0865.201.032; T giữ của Bùi Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7Plus, lắp sim số Tê bao 0374.308.105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7Plus, lắp sim số Tê bao 0374.074.824; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo không lắp sim.

Quá trình điều tra xác định, ngoài việc ngày 08/7/2020 Quách Văn Bách đến trực tiếp nhà Trần Thị L mua số lô, đề bị phát hiện thì còn có Đinh Văn Tr; Đinh Văn S; Đinh Văn L và Quách Công Nguyên sinh năm 1989 trú tại Thôn T xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Bùi Thị Huệ sinh năm 1967 trú tại thôn Ninh Nội, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình và nhiều người khác (chưa xác định) sử dụng tin nhắn SMS, tài khoản Zalo, Facebook của mình để nhắn tin đến tài khoản Zalo “Trần Thị L” trên điện thoại di động nhãn hiệu Reamle3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974228958, 0868622660 của Trần Thị L để mua các số lô, đề.

Cơ quan điều tra đã T giữ của những người mua số lô, đề của Trần Thị L gồm: T giữ Đinh Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim Tê bao 0986.870.916 (Sơn dùng đăng ký tài khoản Zalo “Đinh Văn S”); của Đinh Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh lắp sim Tê bao 0969.172.271 (Trường dùng đăng ký tài khoản Zalo “Đinh Văn Tr”). Riêng các điện thoại lắp sim 0338.366.573 đăng ký tài khoản Zalo “Loan Thanh Dinh” của Đinh Văn L; điện thoại lắp sim 0967.679.675 đăng ký tài khoản Zalo “Cún” của Quách Công Ng và điện thoại lắp sim 0363.025.027 (L lưu trong danh bạ là “Chỉ Huệ”). Do L, Ng, H khai đã làm mất các điện thoại lắp sim trên nên Cơ quan điều tra không T giữ được.

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2020 đến ngày 08/7/2020, Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T đã thực hiện hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức mua bán số lô, số đề; Cụ thể như sau:

1. Trần Thị L: đã sử dụng điện thoại di động Reamle 3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974.228.958, 0868.622.660 đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Trần Thị L” để mua và bán số lô, số đề và chuyển bảng lô, đề trong các ngày từ 30/6/2020 đến 08/7/2020 với tổng số 09 lần với số tiền huy động vào đánh bạc là 155.355.000 đồng.

Lần 1: Ngày 30/6/2020.

- Đinh Văn Tr sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lắp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền là 2.300.000đồng

- Quách Công Nguyên sử dụng điện thoại di động lắp sim 0967.679.675 có tài khoản Zalo “Cún” để nhắn tin cho Trần Thị Lễ mua 13 cặp số đề “loại 2 số”, 02 cặp số đề “loại 3 số” với số tiền 190.000đồng, thực trả 171.000đ.

Tổng số tiền mà Tr, Nguyên mua trong bảng số lô, đề của L là 2.490.000đồng. Sau khi bán số lô, đề cho Tr, Nguyên và khách qua đường (không xác định được người mua), Trần Thị Lễ chuyển “bảng số lô, đề” (gồm 50 điểm lô và 1.680.000đ tiền đề) cho Bùi Thị Tươi số tiền 2.830.000đồng. Trong đó có số tiền 1.150.000đồng (bán cho Tr), 140.000đồng (bán cho Nguyên) và 1.540.000đồng (bán cho khách qua đường). Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T 2.478.000đồng. Còn L giữ lại số tiền 1.200.000đồng để đánh bạc.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 30/6/2020 xác định: Số lô Đinh Văn Trúng thưởng là số 37 (Trường mua 50 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Ngoài ra khách qua đường còn trúng thưởng: Số đề 29 là 15.000đồng x 80.000 đồng = 1.200.000đồng.

Trong “bảng số lô, đề” mà L chuyển cho T có số đề trúng thưởng là số 29 là 15.000đồng x 80.000 đồng = 1.200.000đồng và số lô trúng thưởng là số 37 (25 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 2.000.000đồng. Trong đó T phải trả thưởng cho Tr và khách trúng thưởng số tiền 3.200.000đồng, L phải trả cho Tr số tiền 2.000.000đồng.

Như vậy: Trong ngày 30/6/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong ngày của Trần Thị L là 2.490.000đồng + 1.540.000đồng + 4.000.000 đồng + 1.200.000đ = **9.230.000đồng**; Bùi Thị T là 2.830.000đồng + 3.200.000đồng = **6.030.000đồng**; của Đinh Văn Tr là 2.300.000đ + 4.000.000 đồng = **6.300.000 đồng**.

Sau khi thanh toán Bùi Thị T bị T số tiền 722.000đồng, Trần Thị L bị T số tiền 616.000đồng, Đinh Văn Tr thắng được số tiền 1.700.000đồng.

Lần 2: Ngày 01/07/2020

- Đinh Văn Tr sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lắp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” nhắn tin cho Trần Thị Lễ mua 04 cặp số đề “loại 2 số” và 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền 2.500.000đồng, thực trả 2.480.000đ.

- Quách Công Nguyên sử dụng điện thoại di động lắp sim 0967.679.675 có tài khoản Zalo “Cún” để nhắn tin cho Trần Thị Lễ mua 11 cặp số đề “loại 2 số” với số tiền 275.000đồng, thực trả 247.500đ.

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” (gồm 224 điểm lô và 4.550.000đ tiền đề) cho Bùi Thị Tươi số tiền huy động vào đánh bạc là 9.702.000đồng (trong đó của Tr, Nguyên là 2.775.000đồng và khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ). Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T số tiền 8.659.000đ. L không giữ lại tiền bán số lô, đề.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 01/07/2020 thì Tr và Nguyên không trúng thưởng. Khách qua đường đã trúng thưởng cụ thể: Số đề 35 (khách mua 80.000đ) x 80.000.000đồng = 6.400.000đồng và số lô trúng thưởng là số 87 (khách mua 10 điểm) trúng “01

nháy” x 80.000 đồng = 800.000đồng. Trong đó T phải trả thưởng để L trả cho khách trúng thưởng số tiền 7.200.000đồng.

Như vậy: Trong ngày 01/7/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Trần Thị L được xác định là 9.702.000đồng + 6.400.000đồng + 800.000đồng = **16.902.000đồng**; của Bùi Thị T được xác định là 9.702.000đồng + 6.400.000đồng + 800.000đồng = **16.902.000đồng**.

Sau khi thanh toán Trần Thị L thu lời được số tiền 588.000đồng; Bùi Thị T thắng được số tiền 1.459.000 đồng.

Lần 3: Ngày 02/07/2020

- **Đinh Văn S** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim 0986.870.916 có tài khoản Zalo “Đinh Văn S” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 35 cặp số đề “loại 2 số” với số tiền 6.600.000đồng, thực trả 5.940.000đ.

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” gồm: 70 điểm lô và 8.217.000đ tiền đề cho Bùi Thị T với số tiền huy động vào đánh bạc là 9.827.000đồng (trong đó số tiền 6.120.000đồng tiền bán cho S và khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ). Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T số tiền 8.278.000đồng. L giữ lại số tiền 480.000đồng (tiền bán cho S).

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 02/07/2020 thì S không trúng thưởng. Khách qua đường đã trúng thưởng cụ thể: Số lô trúng thưởng là số 38 (khách mua 20 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 1.600.000đồng. Trong “bảng số lô, đề” mà L chuyển cho T có số lô trúng thưởng là số 38 (Lan chuyển 20 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 1.600.000đồng. Trong đó T phải trả thưởng để L trả cho khách trúng thưởng số tiền 1.600.000đồng.

Như vậy: Ngày 02/7/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc Trần Thị L được xác định là 9.827.000đồng + 480.000đồng + 1.600.000đồng = **11.907.000đồng**; của Bùi Thị T được xác định là 9.827.000đồng + 1.600.000đồng = **11.427.000đồng**; của Đinh Văn S là **6.600.000đồng**.

Sau khi thanh toán Đinh Văn S bị T trả số tiền 5.940.000đ; Trần Thị L thu lời được số tiền 1.207.000đồng; Bùi Thị T thắng được số tiền 6.678.000 đồng.

Lần 4: Ngày 03/07/2020

- **Đinh Văn S** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim 0986.870.916 có tài khoản Zalo “Đinh Văn S” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 27 cặp số đề “loại 2 số” với số tiền 4.250.000đồng, thực trả 3.825.000đ.

- **Đinh Văn T** sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lắp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 20 cặp số đề “loại 2 số” và 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền 3.300.000đồng, thực trả 3.200.000đ.

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” gồm: 120 điểm lô và 5.530.000đ tiền đề cho Bùi Thị T với số tiền 8.290.000đồng (trong đó số tiền 7.750.000đồng của T, S và khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ). Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T số tiền 7.175.000đồng. L giữ lại số tiền 1.421.000đồng để đánh bạc.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 03/07/2020 xác định: Số lô Đinh Văn T trúng thưởng là số 06 (Trường mua 50

điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Số đề Đinh Văn Strúng thưởng là số 27 (Sơn mua 300.000đồng) x 80.000.000đồng = 24.000.000đồng. Ngoài ra, khách qua đường đã trúng thưởng cụ thể: Số đề 27 (khách mua 7.000đ) x 80.000.000đồng = 560.000đồng. Trong “bảng số lô, đề” mà L chuyển cho T có số đề trúng thưởng là số 27 (Lan chuyển 307.000đồng) x 80.000 đồng = 24.560.000đồng và số lô trúng thưởng là số 06 (Lan chuyển 40 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 3.200.000đồng. Trong đó T phải trả thưởng để L trả cho S, Tr và khách trúng thưởng số tiền 27.760.000đồng, L phải bỏ ra để trả cho Tr số tiền 800.000đồng.

Như vậy: Ngày 03/07/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong ngày của Trần Thị L được xác định là 8.290.000đồng + 1.421.000đồng + 4.000.000đồng + 24.000.000đồng + 560.000đồng = **38.271.000 đồng**; của Bùi Thị T được xác định là 8.290.000đồng + 24.560.000đồng + 3.200.000đồng = **36.050.000đồng**; của Đinh Văn S là 4.250.000đồng + 24.000.000đồng = **28.250.000đồng**; của Đinh Văn Tr là 3.300.000đồng + 4.000.000đồng = **7.300.000đồng**.

Sau khi thanh toán Đinh Văn Tr thắng được số tiền 800.000đồng; Đinh Văn S thắng được số tiền 19.750.000đồng; Trần Thị L thu lời được số tiền 1.183.000đồng; Bùi Thị T bị T số tiền 20.585.000 đồng.

Lần 5: Ngày 04/07/2020.

- Đinh Văn S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim 0986.870.916 có tài khoản Zalo “Đinh Văn S” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 13 cặp số đề “loại 2 số” và 04 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền 9.600.000đồng, thực trả 8.916.000đồng.

- Đinh Văn Tr sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lắp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền thực trả 2.300.000đồng

- Đinh Văn L sử dụng điện thoại di động Samsung A20 lắp sim 0338.366.573 có tài khoản Zalo “Loan Thanh Dinh” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 04 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền thực trả 920.000đồng

- Quách Công Nguyên sử dụng điện thoại di động lắp sim 0967.679.675 có tài khoản Zalo “Cún” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 13 cặp số đề “loại 2 số” với số tiền 330.000đồng, thực trả 297.000đồng.

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” gồm: 160 điểm lô và 8.290.000đ tiền đề cho Bùi Thị T với số tiền 11.970.000đồng (trong đó số tiền 13.150.000đồng của Tr, S, Loan, Nguyên và khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ). Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T số tiền 10.317.800đồng. L giữ lại số tiền 1.180.000đồng để đánh bạc.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 04/07/2020 xác định: Số lô Đinh Văn Strúng thưởng là số 07 (Sơn mua 5 điểm) trúng “02 nháy” x 80.000 đồng = 800.000 đồng. Số lô Đinh Văn Tr trúng thưởng là số 75 (Trường mua 50 điểm) trúng “02 nháy” x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng. Đinh Văn L và Quách Công Nguyên không trúng thưởng. Trong “bảng số lô, đề” mà L chuyển cho T có số lô trúng thưởng là số 75 (Lan chuyển 40 điểm) trúng “02 nháy” (thành 80 điểm) x 80.000 đồng = 6.400.000đồng. Trong đó T

phải trả thưởng cho L để L trả cho Tr số tiền 6.400.000đồng, bản thân L phải bỏ ra để trả cho Tr, S số tiền 2.400.000đồng.

Như vậy: Ngày 04/07/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Trần Thị L được xác định là 13.150.000đồng + 1.955.000đồng + 800.000 đồng + 8.000.000 đồng = **23.905.000đồng**; của Bùi Thị T được xác định là 11.970.000đồng + 6.400.000đồng = **18.370.000đồng**; của Đinh Văn S là 9.600.000đồng + 800.000đồng = **10.400.000đồng**; của Đinh Văn Tr là 2.300.000đồng + 8.000.000 đồng = **10.300.000đồng**.

Sau khi thanh toán Đinh Văn Tr thắng được số tiền 5.700.000đồng; Đinh Văn S bị Ta số tiền 8.116.000đồng; Trần Thị L bị Ta số tiền 396.800đồng; Bùi Thị T thắng được số tiền 3.917.800đồng; Đinh Văn L bị Ta số tiền 920.000đồng; Quách Công Nguyên bị Ta số tiền 297.000đồng.

Lần 6: Ngày 05/07/2020.

- **Đinh Văn S** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim 0986.870.916 có tài khoản Zalo “Đinh Văn S” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 53 cặp số đề “loại 2 số” và 04 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền 13.065.000 đồng, thực trả 12.469.500đ

- **Đinh Văn Tr** sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lắp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền thực trả 2.300.000đồng

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” gồm: 135 điểm lô và 10.405.000đ tiền đề cho Bùi Thị T với số tiền 13.510.000đồng (trong đó 920.000đồng bán cho Tr; số tiền 8.805.000đồng bán cho S và 3.785.000đồng bán cho khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ. Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T số tiền 11.502.100đồng. L giữ lại số tiền 5.640.000đồng để đánh bạc.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 05/07/2020 xác định: Số lô Đinh Văn Tr trúng thưởng là số 59 (mua 50 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Đinh Văn S không trúng thưởng. Ngoài ra, khách qua đường đã trúng thưởng cụ thể: Số đề 70 (khách mua 13.000đ) x 80.000.000đồng = 1.040.000đồng và số lô trúng thưởng là số 77 (khách mua 10 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 800.000đồng. Trong “bảng số lô, đề” mà L chuyển cho T có số đề trúng thưởng là số 70 (Lan chuyển 13.000đồng) x 80.000 đồng = 1.040.000đồng và số lô trúng thưởng là số 59, 77 (Lan chuyển tổng 30 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 2.400.000đồng. Trong đó T phải trả thưởng cho L để L trả cho Tr và khách trúng thưởng số tiền 3.440.000đồng, bản thân L phải bỏ ra để trả cho Tr số tiền 2.400.000đồng.

Như vậy: Ngày 05/07/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Trần Thị L được xác định là 15.365.000đồng + 3.785.000đồng + 4.000.000đồng + 1.040.000đồng + 800.000đồng = **24.990.000đồng**; của Bùi Thị T được xác định là 13.510.000đồng + 1.040.000đồng + 2.400.000đồng = **16.950.000đồng**; của Đinh Văn S là **13.065.000đồng**, của Đinh Văn Tr **6.300.000đồng**.

Sau khi thanh toán Đinh Văn Tr thắng được số tiền 1.700.000đồng; Đinh Văn S bị Ta số tiền 12.469.500đồng; Trần Thị L thu lời được số tiền 4.207.400đồng; Bùi Thị T thắng được số tiền 8.062.100đồng.

Lần 7: Ngày 06/07/2020

- **Đinh Văn Tr** sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lấp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” nhắn tin cho Trần Thị Lễ mua 22 cặp số đề “loại 2 số”, 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền 1.350.000đồng, thực trả 1.330.000đ.

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” gồm: 170 điểm lô và 2.750.000đồng tiền đề cho Bùi Thị T với số tiền 6.660.000đồng (trong đó 1.350.000đồng bán cho Tr; số tiền 5.310.000đồng bán cho khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ. Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T số tiền 5.995.000đồng. L không giữ lại tiền bán số lô, đề.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 06/07/2020 xác định: Số lô Đinh Văn Tr trúng thưởng là số 47 (mua 25 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 2.000.000 đồng. Ngoài ra, khách qua đường đã trúng thưởng cụ thể: số lô 21, 86 (khách mua tổng 60 điểm) đều trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 4.800.000 đồng. Trong đó T phải trả thưởng cho L để L trả cho Tr và khách trúng thưởng số tiền 6.800.000đồng.

Như vậy: Ngày 06/07/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Trần Thị L được xác định là 1.350.000đồng + 5.310.000đồng + 2.000.000đồng + 4.800.000 đồng = **13.460.000đồng**; của Bùi Thị T được xác định là 6.660.000đồng + 6.800.000đồng = **13.460.000đồng**; của Đinh Văn Tr là 1.350.000đồng + 2.000.000đồng = 3.350.000 đồng.

Sau khi thanh toán Đinh Văn Tr thắng được số tiền 670.000đồng; Trần Thị L thu lời được số tiền 390.000đồng; Bùi Thị T bị T số tiền 805.000đồng.

Lần 8: Ngày 07/07/2020.

- **Đinh Văn L** sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lấp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” nhắn tin cho Trần Thị Lễ mua 22 cặp số đề “loại 2 số”, 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền 1.400.000đồng, thực trả 1.352.000đ.

- **Đinh Văn L** sử dụng điện thoại di động Samsung A20 lấp sim 0338.366.573 có tài khoản Zalo “Loan Thanh Dinh” nhắn tin cho Trần Thị Lễ mua 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền thực trả 1.150.000đồng

- **Quách Công Nguyên** sử dụng điện thoại di động lấp sim 0967.679.675 có tài khoản Zalo “Cún” nhắn tin cho Trần Thị Lễ mua 12 cặp số đề “loại 2 số” với số tiền 220.000đồng, thực trả 198.000đ.

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” gồm: 70 điểm lô và 1.780.000đ tiền đề cho Bùi Thị T với số tiền 3.390.000đồng (trong đó 1.060.000đồng bán cho Tr; 460.000đồng bán cho Loan; 220.000đồng bán cho Nguyên và 1.650.000đồng bán cho khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ. Trừ tiền hoa hồng thì L đã thanh toán cho T số tiền 2.999.600đ. L không giữ lại tiền bán số lô, đề.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 07/07/2020 xác định: Số lô Đinh Văn L trúng thưởng là số 03 (Loan mua 25 điểm) trúng “01 nháy” x 80.000 đồng = 2.000.000đồng và số lô 30 (Loan mua 25 điểm) trúng “02 nháy” x 80.000 đồng = 4.000.000đồng. Đinh Văn Tr, Quách Công Nguyên không trúng thưởng. Trong “bảng số lô, đề” mà L chuyển cho T

có số lô trúng thưởng là số 03, 30 (Lan chuyển 10 điểm) trúng tổng “03 nháy” (thành 30 điểm) x 80.000 đồng = 2.400.000đồng. Trong đó T phải trả thưởng cho L để L trả cho Loan 2.400.000đồng, bản thân L phải bỏ ra để trả cho Loan số tiền 3.600.000đồng.

Như vậy: Ngày 07/07/2020, Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Trần Thị L được xác định là 3.390.000đồng + 1.030.000đồng + 2.000.000đồng + 4.000.000đồng = **10.420.000đồng**; của Bùi Thị T được xác định là 3.390.000đồng + 2.400.000đồng = **5.790.000đồng**; của Đinh Văn L là 1.150.000đồng + 6.000.000đồng = **7.150.000đồng**; của Đinh Văn Tr là 1.400.000đồng; của Quách Công Nguyên là 220.000đồng.

Sau khi thanh toán Đinh Văn Tr bị Ta số tiền 1.352.000đồng; Quách Công Nguyên bị Ta số tiền 198.000đồng; Đinh Văn L thắng được số tiền 4.850.000đồng; Trần Thị L bị Ta số tiền 2.084.600đồng; Bùi Thị T thắng được số tiền 599.600đồng.

Lần 9: Ngày 08/07/2020.

- **Đinh Văn L** sử dụng điện thoại di động Samsung A20 lắp sim 0338.366.573 có tài khoản Zalo “Loan Thanh Dinh” nhắn tin cho Trần Thị L để mua 02 cặp “Lô Hà Nội” với số tiền thực trả 1.150.000đồng

- Quách Văn Bách trực tiếp đến nhà L để mua 10 cặp số đề “loại 2 số”, 01 cặp số đề “loại 3 số” với số tiền thực trả 120.000đồng.

Trần Thị L đã chuyển toàn bộ “bảng số lô, đề” cho Phan Thị T với số tiền 5.000.000đồng (trong đó 1.270.000đồng bán cho Loan, Bách và bán cho khách qua đường không xác định được tên, địa chỉ (Lan chưa thanh toán tiền cho T).

Do hành vi đánh bạc bị phát hiện, ngăn chặn trước thời điểm mở thưởng ngày 08/7/2020 nên số tiền đánh bạc của Trần Thị L trong ngày 08/7/2020 được xác định là 1.270.000đồng + 5.000.000đồng = **6.270.000đồng**; của Phan Thị Tr là **5.000.000đồng**; của Quách Văn Bách là 120.000đồng.

2. Bùi Thị T: sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp các sim số Tê bao 0367.325.531, 0847.884.900 đăng ký tài khoản Zalo mang tên “TM” nhận bảng lô, đề trong các ngày từ 30/6/2020 đến 07/7/2020 với tổng số 08 lần như đã nêu trên với tổng số tiền huy động vào đánh bạc là 124.979.000 đồng:

Lần 1: Ngày 30/6/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 6.030.000đồng.

Lần 2: Ngày 01/7/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 16.902.000đồng.

Lần 3: Ngày 02/7/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 11.427.000đồng.

Lần 4: Ngày 03/7/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 36.050.000đồng.

Lần 5: Ngày 04/7/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 18.370.000đồng.

Lần 6: Ngày 05/7/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 16.950.000đồng.

Lần 7: Ngày 06/7/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 13.460.000đồng.

Lần 8: Ngày 07/7/2020 số tiền huy động đánh bạc với Trần Thị L là 5.790.000đồng.

3. Phan Thị T: sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A30s lắp sim 0865.201.032 đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Lại Lên Đời” để nhận “bảng số lô, đề” từ L chuyển 01 lần vào ngày 08/7/2020 với số tiền huy động vào đánh bạc là 5.000.000 đồng.

4. Đinh Văn S: sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim 0986.870.916 có tài khoản Zalo “Đinh Văn S” đánh bạc với Trần Thị L 04 lần với tổng số tiền 58.315.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/7/2020 số tiền huy động đánh bạc là 6.600.000đồng

Lần 2: Ngày 03/7/2020 số tiền huy động đánh bạc là 28.250.000đồng

Lần 3: Ngày 04/7/2020 số tiền huy động đánh bạc là 10.400.000đồng

Lần 4: Ngày 05/7/2020 số tiền huy động đánh bạc là 13.065.000đồng

5. Đinh Văn Tr: sử dụng điện thoại Samsung A50 màu xanh lắp sim 0969.172.271 có tài khoản Zalo “Cuong thb” đánh bạc với Trần Thị L 04 lần với tổng số tiền 30.200.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/6/2020 số tiền huy động đánh bạc là 6.300.000đồng

Lần 2: Ngày 03/7/2020 số tiền huy động đánh bạc là 7.300.000đồng

Lần 3: Ngày 04/7/2020 số tiền huy động đánh bạc là 10.300.000đồng

Lần 4: Ngày 05/7/2020 số tiền huy động đánh bạc là 6.300.000đồng

6. Đinh Văn L: sử dụng điện thoại di động Samsung A20 lắp sim 0338.366.573 có tài khoản Zalo “Loan Thanh Dinh” đánh bạc 01 lần vào ngày 07/7/2020 với số tiền huy động vào việc đánh bạc là 7.150.000 đồng

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu về giám định kỹ Tật số và điện tử đối với 05 chiếc điện thoại T giữ của Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T, Đinh Văn Tr. Tại Bản Kết luận giám định số 130/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận gửi kèm theo các bảng phụ lục chi tiết về dữ liệu thể hiện nội dung đánh bạc giữa các bị cáo phù hợp như các biên bản mà Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, sao chụp nội dung tin trên các điện thoại đã T giữ của Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T, Đinh Văn Tr, Đinh Văn S.

Vật chứng của vụ án và tài sản liên quan gồm:

Đối với số tiền 42.000.000 đồng (nằm trong số tiền 42.590.000đồng Cơ quan điều tra T giữ của Trần Thị L) quá trình điều tra xác định số tiền trên là tài sản của L vay của em gái là Chị Trần Thị N sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình từ tháng 6/2020 để sử dụng vào mục đích chính đáng, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị Như theo văn bản ủy quyền của L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen lắp các sim Tê bao số 0975.976.086 và 0338.094.703 Cơ quan điều tra T giữ của Trần Thị L. Quá trình điều tra chứng minh chiếc điện thoại lắp các sim trên không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Chị Trần Thị N (em gái L) theo văn bản ủy quyền của L.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng Cơ quan điều tra T giữ của Phan Thị T. Quá trình điều tra chứng minh số tiền trên là tài sản hợp pháp của T và chồng là

Cao Bá Nguyên, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh Nguyên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7Plus, lắp sim số Tê bao 0374.308.105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7Plus, lắp sim số Tê bao 0374.074.824 T giữ của Bùi Thị T. Quá trình điều tra chứng minh các chiếc điện thoại lắp sim trên là tài sản hợp pháp của cháu Bùi Thị T Mai (con gái T) và anh Bùi Văn T(chồng của T), không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại lắp sim trên cho cháu Mai, anh Tuyến.

Đối với 02 tờ giấy dòng kẻ ngang KT(33x23)cm ghi các số lô số đề và 01 tờ cấp đề có chữ ký của Trần Thị L được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với tổng số tiền 7.139.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle 3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974.228.958, 0868.622.660 và 01 bút bi mực xanh T giữ của Trần Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s lắp sim Tê bao số 0865.201.032 T giữ của Phan Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo không lắp sim (số IMEI 1: 861485039807756; IMEI 2: 861485039807749) T giữ của Bùi Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim Tê bao 0986.870.916 T giữ Đinh Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh lắp sim Tê bao 0969.172.271 T giữ của Đinh Văn T là vật chứng của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 76/CT -VKSNN ngày 23/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo: **Trần Thị L**, Bùi Thị T, Phan Thị T, Đinh Văn Tr, Đinh Văn S, Đinh Văn L ra trước tòa để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T, Đinh Văn Tr, Đinh Văn S, Đinh Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 02/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị T từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 02/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ T nhập với bị cáo S.

* Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (Trừ cho bị cáo 88 ngày tạm giam = 264 ngày cải tạo không giam giữ) .

Đề nghị khấu trừ T nhập với bị cáo Tr trong thời gian chấp hành án từ 5%- 7% T nhập hàng tháng của bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn Tr từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Tr từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch T sung công quỹ Nhà nước: số tiền 7.139.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle 3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974.228.958, 0868.622.660; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s lắp sim Tê bao số 0865.201.032 T giữ của Phan Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo không lắp sim (số IMEI 1: 861485039807756; IMEI 2: 861485039807749) T giữ của Bùi Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim Tê bao 0986.870.916 T giữ Đinh Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh lắp sim Tê bao 0969.172.271 T giữ của Đinh Văn Tr.

+ Tịch T tiêu hủy đối với 01 bút bi mực xanh T giữ của Trần Thị L

- Truy T nộp ngân sách Nhà nước số tiền T lời bất chính trong việc đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

+ Bị cáo Trần Thị L: Số tiền 13.845.400 đồng.

+ Bị cáo Bùi Thị T: Số tiền 20.716.500 đồng.

+ Bị cáo Đinh Văn Tr: Số tiền 10.570.000 đồng.

+ Bị cáo Đinh Văn S: Số tiền 19.750.000 đồng .

+ Bị cáo Đinh Văn L: Số tiền 4.850.000đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Với mục đích T lợi bất chính Bùi Thị T, Phan Thị Tvà Trần Thị Lđã bàn bạc tự mình đứng ra lập “*Bảng số lô, đề*”sau đó dựa vào kết quả của “*Xổ số kiến thiết Miền Bắc*” để mua bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước với Đinh Văn Tr; Đinh Văn Svà Đinh Văn L và những người khách qua đường không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cụ thể: Trần Thị Lđánh bạc 09 lần các lần đều dưới 50.000.000đồng với số tiền huy động vào đánh bạc là 155.355.000 đồng. Bùi Thị Tđánh bạc 08 lần các lần đều dưới 50.000.000đồng với tổng số tiền huy động vào đánh bạc là 124.979.000 đồng. **Phan Thị T**đánh bạc 01 lần với số tiền huy động vào đánh bạc là 5.000.000 đồng. Đinh Văn Sđánh bạc 04 lần các lần đều dưới 50.000.000đồng với số tiền huy động vào đánh bạc là 58.315.000 đồng. **Đinh Văn Tr**đánh bạc 04 lần với số tiền huy động vào đánh bạc là 30.200.000 đồng. **Đinh Văn L** đánh bạc 01 lần với số tiền huy động vào việc đánh bạc là 7.150.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Ta bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*“.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Phan Thị T, Đinh Văn L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và Tộc Tr hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Trần Thị L có bố đẻ là ông Trần Đình T có xác nhận thời gian công tác XYZ, bị nhiễm chất độc hóa học trong kháng chiến. Bị cáo Bùi Thị T có bố đẻ là ông Bùi Đăng L được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Đinh Văn Tr, Đinh Văn S có bố đẻ là ông Đinh Văn Ch là dũng sỹ cứu nước, có huy hiệu xuân toàn thắng 75, bị nhiễm chất độc hóa học trong kháng chiến, bản thân bị cáo S bị dị tật và được hưởng chế độ theo quy định. Vì vậy bị cáo L, T, S, Tr được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Thị T, Đinh Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Trần Thị L, Bùi Thị T, Đinh Văn Tr, Đinh Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại các điểm “g” khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng cũng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt:

Đối với bị cáo Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T được xác định với vai trò đầu, vì các bị cáo tự mình đứng ra lập “*Bảng số lô, đề*” để mua bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo L đánh bạc 9 lần với số tiền huy động vào đánh bạc là 155.355.000 đồng. Bị cáo T đánh bạc 08 lần với tổng số tiền huy động vào đánh bạc là 124.979.000 đồng. Bị cáo Tr đánh bạc 01 lần với số tiền huy động vào đánh bạc là 5.000.000 đồng. Vì vậy căn cứ vào số lần và số tiền huy động đánh bạc thì bị cáo L và bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Tr.

Đối với các bị cáo Đinh Văn Tr, Đinh Văn S, Đinh Văn L là người chơi do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

Căn cứ vào số lần chơi và số tiền huy động vào việc đánh bạc thì bị cáo Tr, bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị Loạn.

Từ những phân tích trên xét thấy đối với các bị cáo Trần Thị L, Bùi Thị T cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian để các bị cáo cải tạo rèn luyện cho bản thân cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho những đối tượng khác. Đối với bị cáo Phan Thị Tuy là người cùng với T và L đứng lên lập bảng lô đề để đánh bạc, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền huy động ít hơn bị cáo T và L, hiện đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo cải tạo rèn luyện tại địa phương là phù hợp.

Đối với bị cáo Đinh Văn Tr, Đinh Văn S, tuy có số lần đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, tuy nhiên xét các bị cáo phạm tội lần đầu, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, bản thân bị cáo S bị khuyết tật vì ảnh hưởng chất độc da cam, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 BLHS xét xử bằng hình phạt không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

Đối với bị cáo Đinh Văn L chỉ 1 đánh bạc, số tiền huy động không nhiều vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Trần Thị Tài liệu điều tra còn xác định ngoài việc bán số lô, đề trái phép cho những người trên thì L còn bán số lô, đề trái phép cho những người sau: Người sử dụng số điện thoại 0368.971.562 L lưu trên danh bạ là “*ThanhNam02*”. Qua tra cứu tại Trung tâm viễn thông Viettel Nho Quan xác định chủ Thẻ bao trên đăng ký mang tên Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1975 ở thôn An S 2, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra xác định anh Hải và Trần Thị L không quen biết nhau, anh Hải không sử dụng số điện thoại trên và không mua số lô, đề trái phép của L đồng thời không xác định được người sử dụng số Thẻ bao trên là ai do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật; Người sử dụng số điện thoại 0399.743.354 L lưu trên danh bạ là “*Chu Tuấn*”. Qua tra cứu tại Trung tâm viễn thông Viettel Nho Quan xác định chủ Thẻ bao trên đăng ký mang tên Chị Vũ Thị Ch sinh năm 1991 trú tại phố Yên Hòa, thị trấn Hàng Trạm, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Chiến và anh Chu Văn Tuấn sinh năm 1967 trú tại Thôn Ph, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Kết quả xác định giữa L và chị Chiến, anh Tuấn không quen biết nhau, chị Chiến, anh Tuấn không sử dụng số điện thoại trên và không mua số lô, đề trái phép của L đồng thời không xác định được người sử dụng số Thẻ bao trên là ai do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật; Người sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook Messenger mang tên “*Tươi Dững (mami)*” nhắn tin đến tài khoản mạng xã hội Facebook Messenger “*Trần Thị L L*” của Trần Thị L để mua số lô, đề trái phép. Quá trình điều tra xác định người sử dụng tài khoản trên là Quách Thị Tươi sinh năm 1976 trú tại Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Qua xác minh cho thấy Tươi hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2016 hiện không có mặt tại địa

phương, do chưa làm việc được với Tươi nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Thị T quá trình điều tra T còn khai nhận: Sau khi nhận “Bảng số lô, đề” của Trần Thị L thì T đã chuyển các số lô, đề cho người phụ nữ tên Hà (chồng là Dũng) ở thị trấn Chi Lê, huyện L, tỉnh Hòa Bình bằng hình thức thông qua điện thoại di động và thanh toán tiền mua bán số lô, đề với nhau bằng việc gửi tiền mặt thông qua nhà xe Mạnh Thắng ở Thôn Ch, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Qua xác minh theo lời khai của T cho thấy không xác định được ai là người phụ nữ tên Hà (chồng là Dũng) ở thị trấn Chi Lê, huyện L, tỉnh Hòa Bình vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Trần Thị L và Phan Thị T còn khai nhận, ngoài việc ngày 08/7/2020 L chuyển “Bảng số lô, đề” cho T thì nhiều ngày trước đó L còn chuyển cho T nhiều số lô, đề khác nhưng cả hai không xác định được số lô, đề và số tiền đánh bạc cụ thể, đồng thời các tài liệu điều tra khác không chứng minh được L và T đánh bạc trong những ngày khác. Do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được vào các ngày 26/5; 12/6; 13/6; 14/6; 23/6; 24/6; 25/6; 26/6; 28/6 và 29/6 năm 2020 Đinh Văn L, Quách Công Nguyên, Đinh Văn Tr và Bùi Thị Huệ mua các số lô, đề của L nhưng số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Bản thân của Trần Thị L, Đinh Văn L, Đinh Văn Tr, Quách Công Nguyên, Bùi Thị Huệ đều chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, Loan, Tr, Nguyên, Huệ là phù hợp.

[3]. Về xử hình phạt bổ sung và khấu trừ T nhập:

Đối với các bị cáo Đinh Văn L do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T, Đinh Văn Tr cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về khấu trừ T nhập: Xét bị cáo Đinh Văn Tr là lao động tự do, T nhập thấp vì vậy cần khấu trừ T nhập với các bị cáo là 5%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

Riêng với bị cáo Đinh Văn S bản thân bị cáo do nhiễm chất độc màu da cam, hiện đang hưởng trợ cấp của nhà nước, bản thân T nhập thấp, hiện đang nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ T nhập đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng

Đối với số tiền 42.000.000 đồng (nằm trong số tiền 42.590.000 đồng Cơ quan điều tra T giữ của Trần Thị L) quá trình điều tra xác định số tiền trên là tài sản của L vay của em gái là Chị Trần Thị N sinh năm 1982 trú tại Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình từ tháng 6/2020 để sử dụng vào mục đích chính đáng, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị Như theo văn bản ủy quyền của L là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen lắp các sim Tê bao số 0975.976.086 và 0338.094.703 Cơ quan điều tra T giữ của

Trần Thị L. Quá trình điều tra chứng minh chiếc điện thoại lắp các sim trên không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Chị Trần Thị N (em gái L) theo văn bản ủy quyền của L là phù hợp.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng Cơ quan điều tra T giữ của Phan Thị T. Quá trình điều tra chứng minh số tiền trên là tài sản hợp pháp của T và chồng là Cao Bá Nguyên, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh Nguyên là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7Plus, lắp sim số Tê bao 0374.308.105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7Plus, lắp sim số Tê bao 0374.074.824 T giữ của Bùi Thị T. Quá trình điều tra chứng minh các chiếc điện thoại lắp sim trên là tài sản hợp pháp của cháu Bùi Thị TMai (con gái T) và anh Bùi Văn T(chồng của T), không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại lắp sim trên cho cháu Mai, anh Tuyển là phù hợp.

Đối với 02 tờ giấy dòng kẻ ngang KT(33x23)cm ghi các số lô số đề và 01 tờ cấp đề có chữ ký của Trần Thị Lđược chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với tổng số tiền 7.139.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle 3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974.228.958, 0868.622.660; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s lắp sim Tê bao số 0865.201.032 T giữ của Phan Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo không lắp sim (số IMEI 1: 861485039807756; IMEI 2: 861485039807749) T giữ của Bùi Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim Tê bao 0986.870.916 T giữ Đình VănS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh lắp sim Tê bao 0969.172.271 T giữ của Đình Văn Tr, xét có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch T xung ngân sách Nhà nước.

Đối với và 01 bút bi mực xanh T giữ của Trần Thị Lkhông có giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

- Truy T nộp ngân sách Nhà nước số tiền T lời bất chính trong việc đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

+ Bị cáo Trần Thị L: Số tiền 13.845.400đồng (gồm: Ngày 01/7: 588.000đ; 02/7: 1.207.000đ; 03/7: 1.183.000đ; 05/7: 4.207.400đ; 06/7: 390.000đ; 08/7: 6.270.000đ).

+ Bị cáo Bùi Thị T: Số tiền 20.716.500đồng (gồm: Ngày 01/7: 1.459.000đ; 02/7: 6.678.000đ; 03/7: 3.917.800đ; 05/7: 8.062.100đ; 07/7: 599.600đ).

+ Bị cáo **Đình Văn Tr**: Số tiền 10.570.000đồng (gồm: Ngày 30/6: 1.700.000đ; 03/7:800.000đ; 04/7: 5.700.000đ; 05/7: 1.700.000đ; 06/7: 670.000đ).

+ Bị cáo **Đình VănS**: Số tiền 19.750.000đồng (Ngày 03/7).

+ Bị cáo Đình Văn L: Số tiền 4.850.000đồng (Ngày 07/7).

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T, Đinh Văn Tr, Đinh Văn S, Đinh Văn L, phạm tội “Đánh bạc”.

*** Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.**

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 02/8/2020 .

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

*** Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.**

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 02/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

***Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:**

Xử phạt bị cáo Phan Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Tr hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự .

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

***Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự:**

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

***Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự:**

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. (Trừ cho bị cáo 88 ngày tạm giam = 264 ngày cải tạo không giam giữ) . Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời

gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% T nộp của bị cáo Đinh Văn Tr trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

***Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:**

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch T nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.139.000đồng.

- Tịch T sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle 3 màu xanh lắp các sim số Tê bao 0974.228.958, 0868.622.660; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s lắp sim Tê bao số 0865.201.032 T giữ của Phan Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo không lắp sim (số IMEI 1: 861485039807756; IMEI 2: 861485039807749) T giữ của Bùi Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim Tê bao 0986.870.916 T giữ Đinh VănS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh lắp sim Tê bao 0969.172.271 T giữ của Đinh Văn Tr.

- Tịch T tiêu hủy và 01 bút bi mực xanh T giữ của Trần Thị L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chỉ giữa Cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính trong việc đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

+ Bị cáo Trần Thị L: Số tiền 13.845.400 đồng.

+ Bị cáo Bùi Thị T: Số tiền 20.716.500 đồng.

+ Bị cáo **Đinh Văn Tr**: Số tiền 10.570.000 đồng.

+ Bị cáo **Đinh VănS**: Số tiền 19.750.000 đồng .

+ Bị cáo Đinh Văn L: Số tiền 4.850.000 đồng

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Thị L, Bùi Thị T, Phan Thị T, Đinh Văn Tr, Đinh VănS, Đinh Văn L mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH